

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/10/2020

V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Ban, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 76/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Trần Ngọc Th, sinh năm 1977

Nơi cư trú: số 20/1, khu vực 8, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1982

Nơi cư trú: số 600, ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – ông Trần Ngọc Th trình bày: ông Th và bà Tr tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2010, ông và Tr có tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa ông và bà Tr bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Ông Th và bà Tr đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Nay ông Th yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu Tr. Về con chung theo đơn khởi kiện thì ông Th trình bày giữa ông và bà Tr có 01 con chung tên là Nguyễn Minh K (nam) sinh ngày 26/7/2014, ông Th có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, theo đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày

10/9/2020 thì ông Th thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần con chung là không có. Ngoài ra, ông Th và bà Tr không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Thu Tr xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định hôn nhân của ông bà là chưa hợp pháp. Nay ông Th yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu Tr. Quan hệ pháp luật trên do luật Hôn nhân gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[2] Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Nguyễn Thị Thu Tr không đến tham dự các phiên hòa giải vào ngày 04/8/2020 và ngày 01/9/2020 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã đưa vụ kiện ra xét xử ngày 30/9/2020 nhưng bị đơn vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Giữa ông Trần Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Thu Tr tự nguyện nguyện tìm hiểu, xây dựng quan hệ hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, ông Trần Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Thu Tr có nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình nhưng ông bà không thực hiện thủ tục này. Căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành thì quan hệ chung sống của ông Th và bà Tr không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa ông Trần Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Thu Tr là vợ chồng.

[3] Về con chung: theo đơn khởi kiện thì ông Th trình bày ông và bà Tr có 01 con chung tên Nguyễn Minh K (nam) sinh ngày 26/7/2014, ông có yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 10/9/2020 thì ông Th đã thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần con chung là không có con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, ông Th có nộp 01 giấy khai sinh tên Nguyễn Minh K (nam) sinh ngày 26/7/2014 có ghi tên mẹ là bà Nguyễn Thị Thu Tr nhưng không thể hiện họ tên cha. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để xác định cháu K là con chung của ông Th và bà Tr nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Th, ghi nhận con chung của ông Th và bà Tr là không có. Về việc xác định cha cho con, nếu các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ việc khác.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn trình bày không có và chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận ông Trần Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Thu Tr là vợ chồng.

- *Về con chung*: không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: tách giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông Th nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 017463 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND phường A;
- Lưu HS (2b).

Nguyễn Thị Thu An